

CHÍNH PHỦ
Số: 60/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về việc xác định trị giá tính thuế đối với hàng hoá nhập khẩu theo nguyên tắc của Hiệp định thực hiện Điều 7 Hiệp định chung về thuế quan và thương mại

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Điều 71 Luật Hải quan;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Nghị định này quy định việc xác định trị giá tính thuế đối với hàng hoá nhập khẩu theo nguyên tắc của Hiệp định thực hiện Điều 7 Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (sau đây viết tắt là trị giá tính thuế theo GATT).
- Hàng hoá nhập khẩu theo hợp đồng thương mại có xuất xứ từ các nước hoặc tổ chức quốc tế mà Việt Nam cam kết thực hiện trị giá tính thuế theo GATT là đối tượng áp dụng trị giá tính thuế quy định tại Nghị định này.
- Căn cứ vào cam kết của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ

quyết định cụ thể phạm vi, đối tượng áp dụng trị giá tính thuế quy định tại Nghị định này.

4. Trị giá tính thuế đối với hàng hoá nhập khẩu ngoài đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 và khoản 1 Điều 18 Nghị định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành.

Điều 2. Thời điểm và phương pháp xác định trị giá tính thuế

1. Thời điểm xác định trị giá tính thuế đối với hàng hoá nhập khẩu là ngày người khai hải quan đăng ký tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu.

2. Trị giá tính thuế đối với hàng hoá nhập khẩu được xác định bằng cách áp dụng tuần tự một trong các phương pháp quy định từ Điều 5 đến Điều 10 Nghị định này và dừng ngay ở phương pháp xác định được trị giá tính thuế.

Trường hợp người khai hải quan đề nghị thì trình tự áp dụng các phương pháp xác định trị giá tính thuế quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định này có thể thay đổi cho nhau.

Điều 3. Tỷ giá dùng để xác định trị giá tính thuế

1. Trị giá tính thuế được tính bằng đồng Việt Nam.

2. Tỷ giá dùng để xác định trị giá tính thuế đối với hàng hoá nhập khẩu là tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đăng ký tờ khai hàng hoá nhập khẩu. Trong trường hợp Ngân hàng không công bố tỷ giá hoặc thông tin không đến được cửa khẩu trong ngày thì áp dụng theo tỷ giá tính thuế của ngày liền kề trước đó.

Điều 4. Giải thích các từ ngữ

Trong Nghị định này những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trị giá giao dịch là giá thực tế đã thanh toán hoặc sẽ phải thanh toán cho hàng hoá được bán để xuất khẩu đến Việt Nam.

2. Hàng hoá nhập khẩu giống hệt là những hàng hoá giống nhau về mọi phương diện, kể cả đặc điểm vật lý, chất lượng và danh tiếng; chúng được sản xuất ở cùng một nước, bởi cùng một nhà sản xuất hoặc nhà sản xuất khác theo sự ủy quyền của nhà sản xuất đó, được nhập khẩu vào Việt Nam.

3. Hàng hoá nhập khẩu tương tự là những hàng hoá mặc dù không giống nhau về mọi phương diện nhưng có các đặc trưng cơ bản giống nhau, được làm từ các nguyên, vật liệu tương đương; chúng có cùng chức năng và có thể hoán đổi cho nhau trong giao dịch thương mại; chúng được sản xuất ở cùng một nước, bởi cùng một nhà sản xuất hoặc nhà sản xuất khác theo sự ủy quyền của nhà sản xuất đó, được nhập khẩu vào Việt Nam.

4. Mối quan hệ đặc biệt giữa người mua và người bán là những mối quan hệ sau đây:

- a) Họ cùng là thành viên của một doanh nghiệp khác;
- b) Họ cùng là chủ của một doanh nghiệp;
- c) Họ là chủ và người làm thuê;
- d) Người bán có quyền điều khiển người mua hoặc ngược lại;
- đ) Họ đều bị một bên thứ ba điều khiển;
- e) Họ cùng điều khiển một bên thứ ba;
- g) Họ cùng là thành viên của một gia đình trong các mối quan hệ sau:
 - Vợ chồng;
 - Bố mẹ và con cái;
 - Anh chị em ruột;
 - Ông bà và cháu, có quan hệ huyết thống với nhau;
 - Cô chú bác và cháu, có quan hệ huyết thống với nhau;
 - Bố mẹ vợ và con rể, bố mẹ chồng và con dâu;
 - Anh chị em dâu, rể.
- h) Một người thứ ba sở hữu, kiểm soát hoặc nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của mỗi bên.

Chương 2:

CÁC PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU

Điều 5. Phương pháp xác định trị giá tính thuế theo trị giá giao dịch đối với hàng hoá nhập khẩu.

1. Trị giá tính thuế đối với hàng hoá nhập khẩu là trị giá giao dịch, sau khi đã được điều chỉnh theo quy định tại Điều 11 Nghị định này.
2. Điều kiện áp dụng phương pháp xác định trị giá tính thuế theo trị giá giao dịch:
 - a) Người mua có đầy đủ quyền định đoạt, sử dụng hàng hoá sau khi nhập khẩu. Nếu có những hạn chế dưới đây thì được coi là thoả mãn điều kiện này:
 - Việc mua bán, sử dụng hàng hoá phải tuân theo những quy định của pháp luật Việt Nam.
 - Người mua và người bán có thoả thuận về nơi tiêu thụ hàng hoá sau khi nhập khẩu.
 - Những hạn chế khác không ảnh hưởng đến giá trị hàng hoá.
 - b) Việc bán hàng hay giá cả không phụ thuộc vào một số điều kiện dẫn đến việc không xác định được trị giá của những hàng hoá cần xác định trị giá tính thuế;
 - c) Sau khi bán lại hàng hoá, người nhập khẩu không phải trả thêm bất kỳ khoản tiền nào từ số tiền thu được do việc định đoạt, sử dụng hàng hoá mang lại, không kể các khoản điều chỉnh quy định tại Điều 11 Nghị định này;
 - d) Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt hoặc nếu có thì mối quan hệ đó không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch. Việc xác định ảnh hưởng của mối quan hệ đặc biệt được quy định tại khoản 3 Điều này.
3. Xác định ảnh hưởng của mối quan hệ đặc biệt đến trị giá giao dịch:
 - a) Trường hợp người mua khai báo họ có mối quan hệ đặc biệt với người bán nhưng mối quan hệ đặc biệt này không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch thì được coi là thoả mãn quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.
 - b) Trường hợp cơ quan hải quan có căn cứ cho rằng mối quan hệ đặc biệt có ảnh hưởng đến trị giá giao dịch thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho người khai hải quan biết để chứng minh bằng cách chỉ ra trị giá giao dịch xấp xỉ với một trong những trị giá dưới đây của lô hàng được xuất khẩu đến Việt Nam trong cùng ngày hoặc trong vòng 30 ngày trước, hoặc sau ngày xuất khẩu lô hàng đang được xác định trị giá:

- Trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu giống hệt hay tương tự được bán cho người nhập khẩu khác không có mối quan hệ đặc biệt với người xuất khẩu (người bán);
- Trị giá tính thuế của hàng hoá nhập khẩu giống hệt hay tương tự được xác định theo quy định tại Điều 8 Nghị định này;
- Trị giá tính thuế của hàng hoá nhập khẩu giống hệt hay tương tự được xác định theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

Nếu quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan hải quan mà người khai hải quan không chứng minh được thì cơ quan hải quan thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định này.

Điều 6. Phương pháp xác định trị giá tính thuế theo trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu giống hệt

1. Hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam nếu không xác định được trị giá tính thuế theo quy định tại Điều 5 Nghị định này thì trị giá tính thuế là trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu giống hệt đã được xác định trị giá tính thuế theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Hàng hoá nhập khẩu giống hệt phải thoả mãn các điều kiện sau:

a) Lô hàng nhập khẩu giống hệt được xuất khẩu đến Việt Nam vào cùng ngày hoặc trong vòng 30 ngày trước, hoặc sau ngày xuất khẩu của lô hàng đang được xác định trị giá tính thuế;

b) Lô hàng nhập khẩu giống hệt có giao dịch mua bán ở cùng cấp độ hoặc đã được điều chỉnh về cùng cấp độ bán buôn hoặc bán lẻ; có cùng số lượng hoặc đã được điều chỉnh về cùng số lượng với lô hàng đang được xác định trị giá tính thuế;

c) Lô hàng nhập khẩu giống hệt có cùng khoảng cách và phương thức vận chuyển, hoặc đã được điều chỉnh về cùng khoảng cách và phương thức vận chuyển giống như lô hàng đang được xác định trị giá tính thuế.

3. Khi áp dụng phương pháp xác định trị giá tính thuế quy định tại Điều này, nếu không có lô hàng nhập khẩu được sản xuất bởi cùng một nhà sản xuất thì mới xét